

THỦ TỤC BỒI THƯỜNG ĐƠN GIẢN

Bước 1: Khách hàng gọi điện đến tổng đài: 1900.54.54.75 để thông báo tổn thất và được PTI hướng dẫn thủ tục bồi thường.

Bước 2: Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường tại Trung tâm bồi thường Bảo hiểm con người:
- Miền Bắc: Tầng 2 CTI tòa nhà Ban cơ yếu chính phủ số 43 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Miền Nam: Tầng 2, Tòa nhà Thủy Lợi 4, số 205 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Bước 3: Khách hàng nhận thông báo từ PTI về phương án bồi thường trong vòng 15 ngày làm việc đối với hồ sơ đầy đủ và xác nhận email.

Bước 4: Khách hàng nhận tiền bồi thường từ PTI.

BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

(Áp dụng khi điều trị nội trú do ốm bệnh và điều trị răng tại các cơ sở y tế thuộc hệ thống bảo lãnh viện phí của PTI)

Trước khi nhập viện, NDBH xuất trình thẻ bảo hiểm và giấy khai sinh/CCCD. Trước khi xuất viện NDBH ký tên trên các chứng từ điều trị; thanh toán các chi phí vượt quá hoặc không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Danh sách bảo lãnh viện phí được cập nhật trên website: www.pti.com.vn

Lưu ý:

- Chỉ bảo lãnh chi phí y tế phát sinh khi điều trị nội trú. Quyền lợi "Trợ cấp" trong thời gian nằm viện và "Chi phí trước khi nhập viện, sau xuất viện" không được bảo lãnh. Khách hàng nộp lại Giấy ra viện và chứng từ trước khi nhập viện, sau xuất viện cho PTI để làm thủ tục bồi thường.

- Chỉ bảo lãnh trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

THANH TOÁN TRƯỚC – BỒI THƯỜNG SAU

Lưu ý chung

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày điều trị cuối cùng, NDBH hoặc người thừa kế hợp pháp phải có trách nhiệm thông báo cho PTI biết;

- Nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường cho PTI trong vòng 180 ngày kể từ ngày tai nạn, ngày đi khám ngoại trú, ngày ra viện hoặc ngày tử vong;

- Tất cả hồ sơ yêu cầu bồi thường phải kèm theo Giấy yêu cầu bồi thường được kê khai theo mẫu của PTI và chữ ký của NDBH;

- Chứng từ thanh toán (biên lai, hóa đơn tài chính,...) phải là bản gốc;

- Chứng từ y tế có thể nộp bản sao nhưng phải có sao y của cơ quan có thẩm quyền hoặc Chủ hợp đồng bảo hiểm, PTI có quyền yêu cầu kiểm tra bản gốc nếu cần thiết;

- Biên lai/hóa đơn bán lẻ cần tuân theo quy định của Bộ tài chính.

Các chứng từ y tế cần thiết để làm thủ tục bồi thường Điều trị nội trú ngoài hệ thống bảo lãnh:

- Chi phí trước khi nhập viện; Chi định, kết quả (nếu có) và hóa đơn (có bảng kê chi tiết cho hóa đơn), chi phí xét nghiệm, siêu âm, chụp X-quang;

- Điều trị nội trú: Giấy ra viện, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu phẫu thuật), hóa đơn cho các chi phí điều trị trong thời gian nằm viện, bảng kê chi tiết các chi phí nếu hóa đơn ghi gộp (tiền giường, thuốc, chụp chiếu,...);

- Điều trị sau xuất viện theo chỉ định của bác sĩ ghi trên Giấy ra viện/đơn thuốc kê khi xuất viện. Chỉ định tái khám, xét nghiệm sau xuất viện; đơn thuốc điều trị; hóa đơn cho các chi phí;

- Y tá chăm sóc tại nhà: Chỉ định của bác sĩ; Biên lai/hóa đơn tài chính; Bản sao bảng cấp của y tá;

- Chi phí dịch vụ xe cấp cứu; Biên lai/hóa đơn tài chính; Chứng từ điều trị tại phòng cấp cứu.

Điều trị ngoại trú bao gồm cả chăm sóc răng ngoài hệ thống bảo lãnh:

- Sổ khám/Phiếu khám (ghi rõ cơ sở y tế, ngày khám, chẩn đoán, phác đồ điều trị, chữ ký trực tiếp của bác sĩ, dấu của cơ sở y tế);

- Chỉ định & kết quả xét nghiệm, siêu âm, chụp X-quang...(nếu bác sĩ chỉ định);

- Đơn thuốc (ghi rõ tên, số lượng thuốc, liều dùng, chữ ký trực tiếp của bác sĩ, dấu của cơ sở y tế);

- Hóa đơn tiền khám, chi phí chụp, xét nghiệm, siêu âm.../ghi chi tiết cho từng chi phí. Nếu hóa đơn ghi tổng thì cần yêu cầu cung cấp bảng kê chi tiết; hóa đơn tiền thuốc (liệt kê tên thuốc, số lượng theo đúng đơn thuốc, đơn giá, thành tiền của từng loại thuốc, dấu của cơ sở bán thuốc).

Tai nạn:

Ngoài các chứng từ, giấy tờ như phần nội trú/ngoại trú cần cung cấp thêm:

- Tai nạn lao động: Bản tường trình tai nạn có xác nhận của chủ sử dụng lao động;

- Tai nạn sinh hoạt: Bản tường trình tai nạn của người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng;

- Tai nạn giao thông, tai nạn có công an hay chính quyền địa phương tham gia: Biên lai tai nạn xác nhận bởi công an/chính quyền địa phương. Bản sao (2 mặt) bằng lái, giấy đăng ký lái xe với tai nạn giao thông.

- Trường hợp tử vong: Giấy chứng tử và giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp kèm bộ chứng từ điều trị.

GIỚI THIỆU VỀ PTI

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. PTI tự hào là đơn vị đứng đầu về Bảo hiểm xe cơ giới, đứng thứ hai về Bảo hiểm con người và Bảo hiểm sức khỏe theo số liệu của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam năm 2023.

Với sứ mệnh phụng sự giá trị Bảo vệ sức khỏe – Bảo an thịnh vượng của cộng đồng, PTI cung cấp các giải pháp bảo hiểm toàn diện bao gồm:

- ✓ **PTI SOS** – Cứu hộ & Bảo hiểm Ô tô, Xe máy, Nhà, Thiết bị cá nhân
- ✓ **PTI Care** – Sức khỏe & Bảo hiểm Du lịch, Tai nạn, Bệnh hiểm nghèo
- ✓ **PTI Commercial** – Chuyên gia tư vấn & Giải pháp Bảo hiểm rủi ro cho khách hàng doanh nghiệp

PTI sở hữu **mạng lưới phục vụ, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp lớn nhất Việt Nam** với **55** chi nhánh, hơn **200** phòng giao dịch trên toàn quốc và gần **11.000** điểm bưu cục, bưu điện phủ khắp **63** tỉnh thành.

PTI cam kết mang đến cơ hội tiếp cận bảo hiểm cho khách hàng mọi lúc, mọi nơi thông qua Hệ sinh thái dịch vụ bảo hiểm toàn diện, tỉn cậy và đơn giản.

TÌM HIỂU NGAY



ptiCare
SỨC KHỎE & BẢO HIỂM

PHÚC AN SINH



- ✓ Phí bảo hiểm nội trú **chỉ từ 3.900 đồng/ngày**
- ✓ Chi trả chi phí điều trị nội trú **lên đến 650 triệu/năm**
- ✓ Bảo hiểm toàn diện cho sức khỏe của bạn (tai nạn & sức khỏe, đặc biệt bao gồm các bệnh ung thư)
- ✓ Không yêu cầu khám sức khỏe trước khi đăng ký
- ✓ Hệ thống bảo lãnh viện phí tại hơn 160 bệnh viện/ cơ sở y tế chất lượng cao trên toàn quốc.
- ✓ Tổng đài chăm sóc khách hàng **24/7** (bao gồm cả ngày nghỉ/ngày lễ/ tết)

pti | people
trust
insurance
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

☎ 1900 54 54 75

🌐 pti.com.vn

■ **ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM**

- Cá nhân đang sống và làm việc tại Việt Nam;
- Độ tuổi từ đủ 03 tuổi đến 65 tuổi;
- Không bị tâm thần, bệnh phong;
- Không bị bệnh động kinh
- Không bị thương tật vĩnh viễn trên 50% (năm mươi phần trăm);
- Không bị bệnh ung thư;
- Không đang trong thời gian điều trị bệnh/thương tật.

Lưu ý: Trẻ em từ 03 - 05 tuổi chỉ được tham gia cùng bố và/hoặc mẹ và chương trình không được cao hơn chương trình của bố và/hoặc mẹ.

■ **QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

A. QUYỀN LỢI CHÍNH

I. BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	50.000.000	100.000.000	200.000.000
Tử vong do tai nạn	50.000.000	100.000.000	200.000.000
Thương tật bộ phận vĩnh viễn/ năm	50.000.000	100.000.000	200.000.000
Thương tật bộ phận vĩnh viễn/ năm	Chỉ trả theo tỷ lệ % quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật. Tối đa đến số tiền bảo hiểm		
Chi phí y tế điều trị thương tật do tai nạn/năm	10.000.000	20.000.000	30.000.000

II. BẢO HIỂM NẪM VIỆN & PHẪU THUẬT DO ỒM ĐAU, BỆNH TẬT

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	200.000.000	350.000.000	650.000.000
1. Chi phí nằm viện/ năm	60.000.000	100.000.000	200.000.000
Giới hạn chi phí điều trị/ ngày:	3.000.000	5.000.000	10.000.000
- Chi phí phòng bệnh			
- Chi phí y tế			
2. Chi phí phẫu thuật/ năm. Loại trừ chi phí cấy ghép nội tạng:	60.000.000	100.000.000	200.000.000
- Phẫu thuật nội trú/năm	60.000.000	100.000.000	200.000.000
- Phẫu thuật trong ngày/năm	30.000.000	50.000.000	100.000.000
- Thủ thuật điều trị/năm			
- Phẫu thuật ngoại trú/ lần	1.500.000	2.500.000	5.000.000
3. Chi phí cấy ghép nội tạng/ năm (Bao gồm chi phí phẫu thuật). Loại trừ chi phí liên quan để cấy nội tạng và các chi phí phát sinh từ người cho nội tạng.	80.000.000	150.000.000	250.000.000
4. Chi phí trước khi nhập viện. Tối đa 30 ngày ngay trước ngày nhập viện/ năm	4.000.000	7.000.000	10.000.000
5. Chi phí điều trị sau khi xuất viện. Tối đa 45 ngày ngay sau ngày xuất viện/ năm			
6. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà sau khi xuất viện/ năm. Tối đa 15 ngày/ năm	2.000.000	3.000.000	4.000.000
7. Trợ cấp ngày nằm viện/ ngày. Tối đa: 20 ngày/ năm.	60.000	100.000	200.000
8. Chi phí vận chuyển	60.000.000	100.000.000	100.000.000
- Vận chuyển cấp cứu bằng xe 115, dịch vụ xe cấp cứu của bệnh viện (không bao gồm vận chuyển bằng đường hàng không)	60.000.000	100.000.000	100.000.000
- Chi phí vận chuyển cấp cứu bằng taxi/ năm	150.000	250.000	500.000
- Chi phí vận chuyển trong trường hợp chuyển tuyến điều trị/ năm	1.000.000	2.000.000	5.000.000
9. Chi phí mai táng/ năm (trong trường hợp tử vong tại bệnh viện)	2.000.000	3.000.000	4.000.000

B- QUYỀN LỢI BỔ SUNG (CHỈ ĐƯỢC LỰA CHỌN KHI THAM GIA MỤC II)

1. Điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	5.000.000	7.000.000	10.000.000
Giới hạn số lần khám/năm	10	10	10
Giới hạn cho 1 lần điều trị	500.000	700.000	1.000.000

2. Chăm sóc răng

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	3.000.000	5.000.000	7.000.000
Người được bảo hiểm tự thanh toán (%)	20	20	20
Khám và chẩn đoán bệnh	3.000.000	5.000.000	7.000.000
Trám răng bằng chất liệu thường			
Viêm lợi			
Nhổ răng bệnh lý,			
Điều trị tuỷ răng			
Nhổ và phẫu thuật răng khôn bệnh lý	100.000	200.000	400.000
Lấy cao răng và đánh bóng			

3. Thai sản và sinh đẻ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	3.000.000	7.000.000	15.000.000
Người được bảo hiểm tự thanh toán (%)	0	0	30
Sinh thường	3.000.000	7.000.000	15.000.000
Sinh mổ			
Biến chứng thai sản			
Chăm sóc trẻ mới sinh	100.000	200.000	300.000

4. Tử vong, thương tật vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Tổng giới hạn bồi thường/ năm/ người	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	20.000.000	30.000.000	40.000.000
Tử vong do ốm đau, bệnh tật	20.000.000	30.000.000	40.000.000
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn/ năm	20.000.000	30.000.000	40.000.000
Thương tật bộ phận vĩnh viễn/ năm	Chỉ trả theo tỷ lệ % quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật. Tối đa đến số tiền bảo hiểm		

■ **BIỂU PHÍ BẢO HIỂM PHÚC AN SINH**

A. QUYỀN LỢI CHÍNH

I. BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	50.000.000	100.000.000	200.000.000
Từ đủ 3 tuổi - 16 tuổi	250.000	473.000	754.000
Từ đủ 17 - 65 tuổi	250.000	450.000	685.000

II. BẢO HIỂM NẪM VIỆN & PHẪU THUẬT DO ỒM ĐAU, BỆNH TẬT

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	200.000.000	350.000.000	650.000.000
Từ đủ 03 tuổi - 05 tuổi	1.966.000	2.948.000	Không bảo hiểm
Từ đủ 05- 15 tuổi	1.512.000	2.268.000	3.024.000
Từ đủ 16- 45 tuổi	1.430.000	2.146.000	2.861.000
Từ đủ 46- 65 tuổi	1.577.000	2.365.000	3.154.000

B- QUYỀN LỢI BỔ SUNG (CHỈ ĐƯỢC LỰA CHỌN KHI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH II)

1. Điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	5.000.000	7.000.000	10.000.000
Từ đủ 03 tuổi - 05 tuổi	1.502.000	2.293.000	Không bảo hiểm
Từ đủ 05- 15 tuổi	1.155.000	1.764.000	2.940.000
Từ đủ 16- 45 tuổi	1.093.000	1.669.000	2.781.000
Từ đủ 46- 65 tuổi	1.205.000	1.840.000	3.066.000

2. Chăm sóc răng

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	3.000.000	5.000.000	7.000.000
Từ đủ 03 tuổi - 05 tuổi	900.000	1.500.000	2.100.000
Từ đủ 05- 15 tuổi	750.000	1.250.000	1.750.000
Từ đủ 16- 45 tuổi	975.000	1.625.000	2.275.000

3. Thai sản và sinh đẻ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Số tiền bảo hiểm	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	3.000.000	7.000.000	15.000.000
Phí bảo hiểm/người	585.000	1.365.000	2.250.000

4. Tử vong, thương tật vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Độ tuổi	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3
	20.000.000	30.000.000	40.000.000
Từ đủ 03 tuổi - 05 tuổi	75.000	113.000	Không bảo hiểm
Từ đủ 05- 15 tuổi	58.000	87.000	116.000
Từ đủ 16- 45 tuổi	80.000	120.000	160.000
Từ đủ 46- 65 tuổi	90.000	135.000	180.000